

Số: 482/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 09 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố định mức dự toán bổ sung công tác trồng cây xanh đô thị
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Thực hiện văn bản số 2273/BXD-VP ngày 10/11/2008 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 09/TTr-SXD ngày 13/01/2015 về việc đề nghị công bố định mức dự toán bổ sung công tác trồng cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này định mức dự toán bổ sung công tác trồng cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để các tổ chức, cá nhân liên quan tham khảo, sử dụng trong việc lập kế hoạch, xây dựng đơn giá, dự toán khối lượng công tác trồng cây xanh đô thị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bà Rịa – Vũng Tàu, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

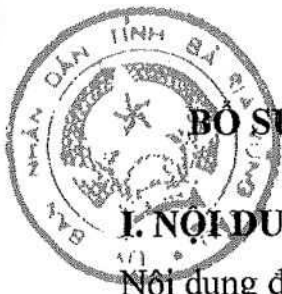
Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, X6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thới



Phần I
THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN
BỔ SUNG TRỒNG MỚI CÁC LOẠI CÂY XANH ĐÔ THỊ

I. NỘI DUNG ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN:

Nội dung định mức dự toán bao gồm: Mức hao phí vật liệu, mức hao phí nhân công và mức hao phí máy thi công.

1. Mức hao phí vật liệu:

Là số lượng vật liệu chính, phụ cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác theo yêu cầu kỹ thuật của công việc đó. Trong định mức đã kể đến hao hụt trong quá trình thi công.

2. Mức hao phí nhân công:

Là mức hao phí lao động cần thiết tính bằng ngày công lao động trực tiếp, để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác theo đúng theo yêu cầu quy trình kỹ thuật của công việc đó.

3. Mức hao phí máy (thiết bị) thi công:

Là mức hao phí máy cần thiết (kể cả máy chính, máy phụ và máy công cụ) để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác.

II. KẾT CẤU CỦA BỘ ĐỊNH MỨC:

Kết cấu của định mức dự toán bổ sung bao gồm:

1. Thuyết minh và quy định áp dụng;

2. Định mức dự toán.

III. QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

1. Định mức dự toán bổ sung phần trồng mới các loại cây là căn cứ để lập kế hoạch, lập đơn giá và thanh quyết toán khối lượng cho công tác trồng cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Nội dung của từng loại công tác được quy định cụ thể trong từng phần của định mức.

3. Tất cả các công việc có liên quan trong quá trình thi công như: chuẩn bị mặt bằng dụng cụ thi công, bảo vệ cảnh giới, báo hiệu an toàn, liên hệ cắt điện... đã được tính trong định mức.

Phần II
ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN BỔ SUNG
TRỒNG MỚI CÁC LOẠI CÂY XANH ĐÔ THỊ

I/ Trồng, bảo dưỡng cây xanh

CXBS.01.00 Trồng, bảo dưỡng cây xanh

CXBS.01.01 Trồng cây xanh

Thành phần công việc:

- Khảo sát, xác định vị trí trồng cây;
- Đào hố trồng cây, xúc đất ra ngoài, cho đất thừa vào bao;
- Vận chuyển đất đen, phân hữu cơ từ vị trí tập kết đến từng hố đào, cự ly bình quân 30m;
- Lấp đất, lèn chặt đất làm bồn, tưới nước, đóng cọc chống (4cọc/gốc cây) theo đúng yêu cầu kỹ thuật;

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây sau khi trồng phát triển xanh tốt bình thường, cây không bị nghiêng.

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (m)			
				0,7x0,7x0,7	0,6x0,6x0,6	0,4x0,4x0,4	
CXBS.01.01	Trồng cây xanh	<i>Vật liệu:</i>					
		- Cây trồng	cây	1,0	1,0	1,0	
		- Nẹp gỗ 0,03x0,05m dài 0.3 m	cây	4,0	4,0	3,0	
		- Cọc chống dài bq 2,5 m (Đ giữa cây ≥ 6 cm)	cây	4,0	4,0	3,0	
		- Bao bố	cái	0,1	0,1	0,1	
		- Đỉnh	kg	0,05	0,05	0,02	
		- Nước	m ³	0,02	0,012	0,004	
		- Phân hữu cơ	kg	7,240	4,780	1,463	
		<i>Nhân công:</i>					
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	1,026	0,602	0,294	
			1	2	3		

CXBS.01.02 Vận chuyển cây

Thành phần công việc:

- Vận chuyển cơ giới: bốc lên xe bằng cầu, cự ly vận chuyển bình quân 5km.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây vận chuyển đến vị trí trồng không được bể bầu.

Đơn vị tính: cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu đất (m)		
				0,7x0,7x0,7	0,6x0,6x0,6	0,4x0,4x0,4
CXBS.01.02	Vận chuyển cây xanh bằng cơ giới	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,1	0,08	0,06
		<i>Máy thi công:</i> - Cần cẩu bánh hơi >3T	ca	0,01	0,01	0,01
		- Ô tô tải 2 tấn	ca	0,010	0,0075	0,006
				1	2	3

Ghi chú: Nếu cự ly vận chuyển ngoài phạm vi 5 km, thì hao phí ô tô tải 2 tấn được điều chỉnh với hệ số K=1,15 với 1 km tiếp theo.

CXBS.01.03 Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng

Thành phần công việc:

- Được tính từ sau khi trồng xong đến lúc chăm sóc được 90 ngày để nghiệm thu. Bao gồm: Tưới nước, vun bồn, sửa cọc chống, dọn dẹp vệ sinh trong vòng 90 ngày.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây sau thời gian bảo dưỡng 90 ngày phát triển xanh tốt, cây không bị nghiêng, xung quanh gốc cây không có rác, cỏ dại, các chồi nhánh được cắt tỉa gọn.

Đơn vị tính: 01cây/90 ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Giếng nước bơm điện	Giếng nước Bơm xăng
CXBS.01.03	Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3/7	công	0,695	0,695
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm điện 1.5KW	ca	0,0792	
		- Máy bơm xăng 3CV	ca		0,0396
				1	2

Đơn vị tính: 01cây/90 ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn	Nước máy
CXBS.01.03	Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	1,2	1,2
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3/7	công	0,695	0,695
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn 5m ³	ca	0,042	
				3	4

II/ Trồng củ lá gừng (bồn cỏ gốc cây) và bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng:
CXBS. 02.00 Trồng củ lá gừng (bồn cỏ gốc cây) và bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng

CXBS. 02.01 Trồng củ lá gừng (bồn cỏ gốc cây)

Thành phần công việc:

- Đào đất, xúc đất ra ngoài sâu 0,2m;
- Vận chuyển phân hữu cơ, đất đen từ nơi tập trung đến các bồn, cự ly bình quân 100 m;
- Trồng củ vào các bồn;
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CXBS.02.01	Trồng củ lá gừng (bồn cỏ gốc cây)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Củ lá gừng	m ²	1,0
		- Nước	m ³	0,015
		- Phân hữu cơ	kg	2,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,05
				1

Ghi chú: Đất đen dùng cho trồng củ được tính toán theo nhu cầu thực tế (hệ số đảm to 1,3)

CXBS.02.02 Bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng

Thành phần công việc:

- Tưới nước, chăm sóc và nhổ cỏ dại, dọn vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Bồn cỏ sau thời gian bảo dưỡng 30 ngày đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đều 05 cm.

Đơn vị tính: bồn/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CXBS.02.02	Bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước	m ³	0,9
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,32
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe bồn 5m ³	ca	0,03
				1

Ghi chú: Kích thước bồn bình quân 3m² cỏ.

III. Trồng mới và bảo dưỡng cây hoa, cây cảnh, cây hàng rào và thảm cỏ:

CXBS.03.01 Trồng cây cảnh, cây tạo hình, cây trở hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động;
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30m, cho phân vào hố;
- Kích thước hố (đường kính x chiều sâu) m;
- Vận chuyển cây bằng thủ công đến hố trồng;
- Trồng thẳng cây, lèn chặt gốc, đứng vững, giữ nước tưới, đóng cọc chống cây (3 cọc/cây), buộc giữ cọc vào thân cây bằng dây nylon, tưới nước 2lần/ ngày;
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây sau khi trồng đảm bảo không bị gãy cành, vỡ bầu.

Đơn vị tính: 01 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (cm)						
				15x15	20x20	30x30	40x40	50x50	60x60	70x70
CXBS.03.01	Trồng cây cảnh, cây tạo hình, cây trở hoa	<i>Vật liệu:</i> - Cây trồng - Dây nylon - Cọc chống - Nước - Phân hữu cơ <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	cây	1	1	1	1	1	1	1
			kg	-	0,025	0,035	0,045	0,07	0,075	0,1
			cây	-	-	-	-	3	3	3
			m ³	0,004	0,005	0,006	0,008	0,01	0,012	0,016
			kg	2	2,5	3,0	5,0	6,0	7,50	9,0
			công	0,03	0,037	0,054	0,076	0,11	0,146	0,199
				1	2	3	4	5	6	7

CXBS.03.02 Trồng hoa công viên

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động;
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30 m;
- Rãi phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm quy định;
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 2 lần/ ngày;
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại hoa	
				cây	giỏ
CXBS.03.02	Trồng hoa công viên	<i>Vật liệu:</i>			
		- Hoa cây	cây	2500	-
		- Hoa giỏ	giỏ	-	1600
		- Nước	m ³	1,5	1,5
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	300	300
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	3,7	3,7
				1	2

CXBS.03.03 Trồng cây hàng rào

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động;
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30 m;
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm quy định;
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 2 lần/ ngày;
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CXBS.03.03	Trồng cây hàng rào	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cây hàng rào	cây	4.000
		- Nước	m ³	1,50
		- Phân hữu cơ	kg	300
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	4,0
				1

CXBS.03.04 Trồng cây lá màu, bồn cảnh

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động;
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30 m;
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm quy định;
- Trồng cây theo yêu cầu kỹ thuật, khoảng cách cây trồng tùy thuộc vào chiều cao hàng cây, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 2 lần / ngày;
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng;

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CXBS.03.04	Trồng cây lá màu, bồn cảnh	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cây lá màu	giò	1600
		- Nước	m ³	1,50
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	300
		<i>Nhân công:</i>		
- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	5,67		
				1

Ghi chú: Tùy tình hình thực tế sẽ thực hiện công tác cải tạo bồn cảnh và áp dụng theo định mức trồng cây lá màu, bồn cảnh.

CXBS.03.05. Trồng cỏ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động;
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30 m;
- Rải phân, vận chuyển cỏ giống bằng thủ công đến địa điểm quy định;
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, xới đất trước khi trồng, xong phải đầm dẽ, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước 02 lần/ngày;
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cỏ sau khi trồng đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đều 05 cm.

Đơn vị tính: 100 m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ lá gừng	Cỏ nhung
CXBS.03.05	Trồng cỏ	<i>Vật liệu:</i>			
		- Cỏ giống	m ²	105	105
		- Nước	m ³	1,5	1,5
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	200	200
		<i>Nhân công:</i>			
- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	4,42	6,42		
				1	2

CXBS.03.06 Trồng cây vào chậu

Thành phần công việc:

- Đổ đất phân vào chậu, trồng cây theo yêu cầu kỹ thuật. Dọn dẹp vệ sinh sau khi trồng, tưới nước 2 lần/ngày.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng vào chậu phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 01 chậu

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước chậu (cm)			
				30x30	50x50	70x70	80x80
CXBS.03.06	Trồng cây vào chậu	Vật liệu:					
		- Cây	cây	1	1	1	1
		- Đất	m ³	0,0081	0,0375	0,1029	0,1536
		- Phân hữu cơ	kg	0,49	2,25	6,17	9,22
		- Nước	m ³	0,005	0,005	0,005	0,01
Nhân công:							
- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,025	0,04	0,1	0,15		
				1	2	3	4

CXBS. 03.07 Bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào; chậu cảnh

Thành phần công việc:

- Tưới bảo dưỡng 30 ngày sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Sau thời gian bảo dưỡng 30 ngày: bồn cảnh, cây hàng rào phát triển bình thường, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, được cắt tỉa gọn theo quy định; thảm cỏ phải đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đều 05 cm.

Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào bằng nước giếng khoan

Đơn vị tính: 100 m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CXBS.03.07	Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào.	Nhân công:			
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,49	2,49
		Máy thi công:			
		- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,99	-
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca	-	0,75
				1	2

Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào bằng nước máy

Đơn vị tính: 100m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CXBS.03.07	Tưới nước bảo dưỡng, bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào.	Vật liệu:		
		- Nước	m ³	30,0
		Nhân công:		
- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	3,0		
				3

Tưới nước bảo dưỡng bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào bằng xe bồn

Đơn vị tính: 100 m²/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CXBS.03.07	Tưới nước bảo dưỡng, bồn hoa, thảm cỏ, bồn cảnh, hàng rào.	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	30,0	30,0
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	5,0	4,5
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	2,4	1,4
				4	5

Tưới rót vào gốc cây, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tưới trong thời gian 30 ngày.

CXBS.03.08 Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh

Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng nước giếng khoan

Đơn vị tính: 100 chậu/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CXBS.03.08	Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,49	2,49
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,33	-
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca		0,495
				1	2

Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng nước máy

Đơn vị tính: 100 chậu/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CXBS. 03.08	Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	10,0
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	3,00
				3

Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh bằng xe bồn

Đơn vị tính: 100 chậu/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m ³	Xe bồn 8m ³
CXBS.03.08	Tưới nước bảo dưỡng chậu cây cảnh	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	10	10,0
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,49	2,24
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	0,75	0,465
				4	5